| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN M**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **90**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-7-2018
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Việt Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Văn Hiền;

Bà Trần Lệ Chi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Đà Lạl, thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Duy Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Tuyết P, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995, đến năm 2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 3 con chung, nhưng do bất đồng quan điểm nên thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác. Sự việc đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng vợ chồng vẫn cự cãi nhau. Từ năm 2016 thì mâu thuẫn càng trầm trọng, chị nhận thấy không thể tìm được hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Chí  Tình, sinh năm 1996; Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1998 và Nguyễn Thị T, sinh năm 2006. Đối với Nguyễn Chí T và Nguyễn Chí Đ đã trưởng thành có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Thùy, không yêu cầu ông Đoàn cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, cháu Nguyễn Thị T có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Căn cứ vào Điều 27 luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Điều 21, 262 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân thủ pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn nhận quyết định, giấy triệu tập nhưng không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P, giao con chung tên Nguyễn Thị T cho bà P nuôi dưỡng, bà P không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu, không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của bà Nguyễn Tuyết P được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Minh Đ là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện M triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng không nhận văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Tuyết P, căn cứ và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh Đ.

[2] Về nội dung: bà Nguyễn Tuyết P và ông Nguyễn Minh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995, năm 2008 đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Tuyết P và ông Nguyễn Minh Đ là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà Nguyễn Tuyết P và ông Nguyễn Minh Đ xảy ra mâu thuẫn. Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Tuyết P, ông Nguyễn Minh Đ không có ý kiến. Theo khoản 1 Điều 19 của Luật hôn nhân gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”.

Theo xác minh của Tòa án tiến hành thì hiện tại ông Đoàn và bà P vẫn còn sống chung cùng nhà, tuy nhiên tại phiên tòa, bà Nguyễn Tuyết P vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Tuyết P.

Về con chung: tên Nguyễn Chí T, sinh năm 1996 và Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1998, đã trưởng thành, nên không đặt ra xem xét. Đối với con chung tên Nguyễn Thị T, sinh năm 2006, bà P yêu cầu được nuôi con chung, ông Đoàn không có ý kiến, con chung có nguyện vọng được sống với mẹ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P về con chung, giao con chung tên Nguyễn Thị T, sinh năm 2006 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Tuyết P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Minh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Tài sản chung: Bà P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, nếu có tranh chấp thì có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Nợ chung: Bà Nguyễn Tuyết P xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Tuyết P phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bà Nguyễn Tuyết P được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

2. Con chung tên Nguyễn Chí T, sinh năm 1996; Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1998, đã trưởng thành không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Giao con chung tên Nguyễn Thị T, sinh năm 2006 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Tuyết P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Ông Nguyễn Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Tuyết P phải nộp 300.000 đồng, bà Nguyễn Tuyết P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011858 ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí, bà Nguyễn Tuyết P đã nộp xong.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qu y định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
*- Các đương sự;*
*- TAND tỉnh Cà Mau;*
*- VKSND huyện M, tỉnh Cà Mau;*
*- Chi cục THA DS huyện M, tỉnh Cà Mau;*
*- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.*
*- Lưu:Hồ sơ, văn thư.*

**Huỳnh Việt Hằng**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN M**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi... giờ...phút, ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Tại: Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Văn Hiền;

Bà Trần Lệ Chi.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 86/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Tuyết P, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bà Nguyễn Tuyết P được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

2. Con chung tên Nguyễn Chí T, sinh năm 1996; Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1998, hiện đã trưởng thành không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Giao con chung tên Nguyễn Thị T, sinh năm 2006 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Tuyết P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét

Ông Nguyễn Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ: không yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Tuyết P phải nộp 300.000 đồng, bà Nguyễn Tuyết P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011858 ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M được chuyển thu án phí, bà Nguyễn Tuyết P đã nộp xong.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

| **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** | **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |
|---|---|
| *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* | *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |